TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn
2. Bà Nguyễn Hằng Ny

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1969 (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Kim C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là ông Huỳnh Văn P trình bày:*

Về hôn nhân: Ông P và bà C tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/10/2009. Quá trình chung sống, hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai người sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Vì vậy, ông P yêu cầu được ly hôn đối với bà C.

Về con chung: Có 03 người con chung hiện do ông P nuôi dạy, gồm có: Huỳnh Văn K, sinh ngày 06/4/1999 (giới tính: Nam), Huỳnh Thị Ph, sinh ngày 09/8/2000 (giới tính: Nữ) và Huỳnh Thị H, sinh ngày 30/02/2005 (giới tính: Nữ). Khi ly hôn, ông P yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông P trình bày bổ sung: Hai người chung sống từ năm 1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà C được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà C.

[2] Ông P và bà C có đăng ký kết hôn theo quy định, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tuy bà C không có ý kiến, nhưng qua tài liệu do ông P cung cấp, xác định được giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn, và thực tế hai người sống ly thân khoảng năm 2012 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông P được ly hôn đối với bà C.

[3] Các đương sự có 03 người con chung. Trong đó, người con tên K đã trưởng thành, nên không xem xét. Còn lại 02 người con tên Ph và H chưa thành niên hiện sống chung với ông P. Tại phiên tòa, ông P yêu cầu tiếp tục nuôi 02 người con này là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông P không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét. Bà C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

[5] Ông P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông P tạm ứng án phí được khấu trừ.

[6] Ông P có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Bà C vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Trần Kim C.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn P được ly hôn với bà Trần Kim C.

3. Ông P được quyền tiếp tục nuôi 02 người con tên Huỳnh Thị Ph, sinh ngày 09/8/2000 (giới tính: Nữ) và Huỳnh Thị H, sinh ngày 30/02/2005 (giới tính: Nữ).

4. Bà C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Ông P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông P nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005452 ngày 04/5/2018 do C cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Ông P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- C cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Bằng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế